



SỞ Y TẾ HÀ GIANG
BỆNH VIỆN ĐKĐÔNG VĂN

**QUY TRÌNH CHUYÊN MÔN KCB
BỆNH VIÊM GAN VIRUS**

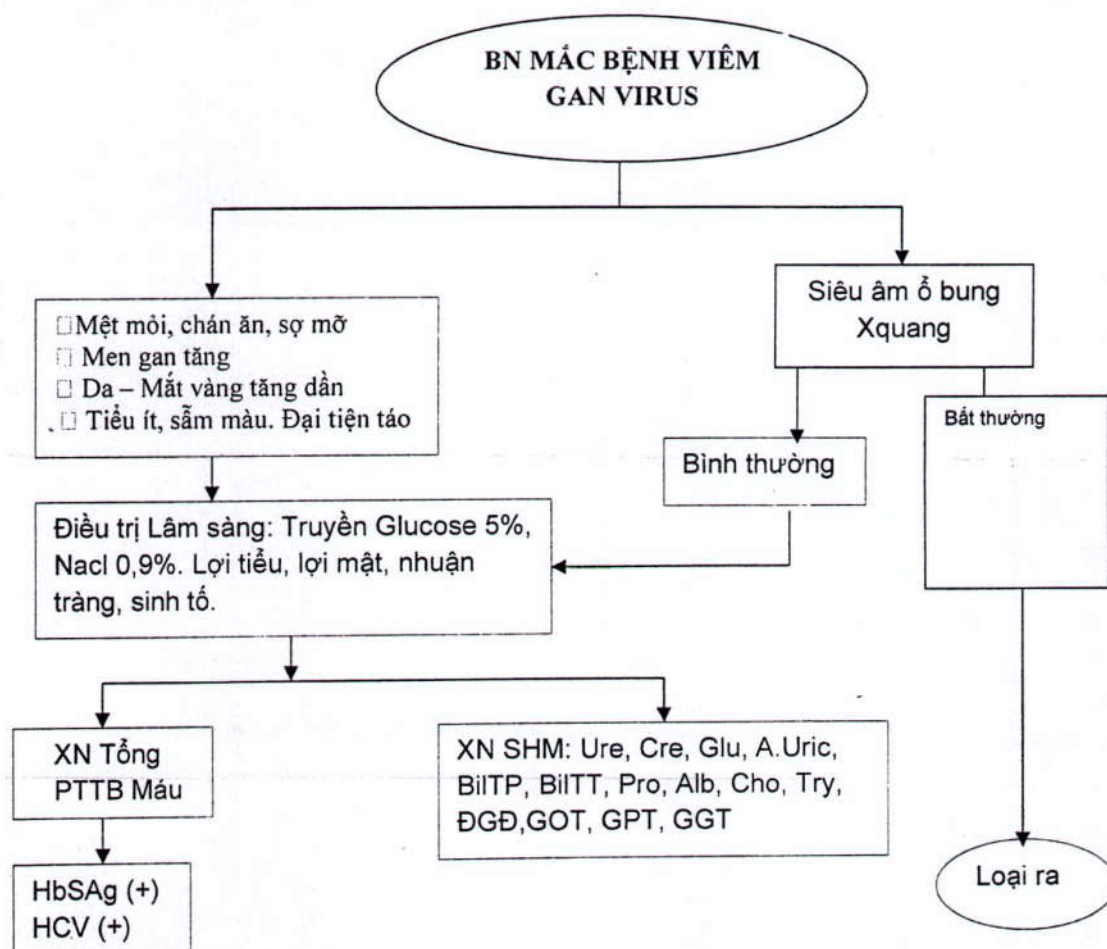
Họ tên BN:
Ngày sinh:Giới:
Địa chỉ:
Số buồng:Số giường:
Số vào viện:

Lưu ý: Đánh dấu sự lựa chọn ("✓" : có/ "X" : không) vào ô ☐. Khoang tròn ☐ nếu lựa chọn nội dung;
(X) xem thêm chi tiết nội dung trong phụ lục x tương ứng.

1. ĐÁNH GIÁ TRƯỚC KHI VÀO QUY TRÌNH

Tiêu chuẩn đưa vào	☐ Mệt mỏi, chán ăn, sợ mỡ ☐ Da – Mắt vàng tăng dần ☐ Tiêu ít, sẫm màu. Đại tiện táo	☐ Men gan tăng ☐ Yếu tố dịch tễ ☐ Test virus viêm gan dương tính.
Tiêu chuẩn loại ra	☐ Viêm túi mật, tắc mật ☐ Vàng da chưa rõ nguyên nhân ☐ Viêm gan do rượu	☐ Vàng da sơ sinh ☐ Xơ gan, Ung thư gan
Tiền sử dị ứng	☐ Có ☐ Cụ thể..... ☐ Không	

2. QUY TRÌNH CHẨN ĐOÁN VÀ SỬ TRÍ



3. NGUYÊN TẮC ĐIỀU TRỊ 1. Dùng dịch truyền tĩnh mạch 2. Trợ gan, nhuận tràng 3. Lợi mật, lợi tiểu, sinh tố nhóm B – C 4. Tùy từng loại virus để lựa chọn thuốc phù hợp 5. XN theo dõi định kỳ: Ure, Cre, Glu, BilTP-TT, ĐGD, AST, ALT
4. CHẨN ĐOÁN VÀ PHÂN LOẠI Chẩn đoán xác định * Lâm sàng: - Mệt mỏi, chán ăn, sợ mỡ - Tiểu ít, sẫm màu. Đại tiện táo - Da – Mắt vàng tăng * Cận lâm sàng: - Men gan tăng - BilTP – TT Tăng - HbsAg (+) hoặc HCV (+)

5. DIỄN TIẾN VÀ XỬ TRÍ					
Dấu hiệu	N1 ... /... /...	N2 ... /... /...	N3 ... /... /...	 /... /...	Nn ... /... /...
Lâm sàng					
Mệt	☐	☐	☐	☐	☐
Chán ăn, sợ mỡ	☐	☐	☐	☐	☐
Tiểu ít, sẫm màu	☐	☐	☐	☐	☐
Da – Mắt vàng	☐	☐	☐	☐	☐
Cận lâm sàng					
Tổng PTTB máu	☐	☐	☐	☐	☐
Ure/ Creatinin	☐	☐	☐	☐	☐
Glu	☐	☐	☐	☐	☐
Alb/Pro	☐	☐	☐	☐	☐
Cho/ Tri	☐	☐	☐	☐	☐
Điện giải đồ	☐	☐	☐	☐	☐
GOT/GPT	☐	☐	☐	☐	☐
GGT...	☐	☐	☐	☐	☐
Siêu âm Ổ bụng	☐	☐	☐	☐	☐
X.quang ngực	☐	☐	☐	☐	☐
Điện tim(nếu cần)	☐	☐	☐	☐	☐
Nước tiểu TP	☐	☐	☐	☐	☐
Anti HBsAg	☐	☐	☐	☐	☐
Anti HCV	☐	☐	☐	☐	☐
6. ĐIỀU TRỊ					
- Truyền dịch. - Dùng thuốc điều trị đặc hiệu - Bỏ gan - Lợi tiểu - Nhuận tràng: Sorbitol 5g - Vitamin nhóm B-C.					
7. CHĂM SÓC					

Theo dõi dấu hiệu sinh tồn	N1 ... /... /...	N2 ... /... /...	N3 ... /... /...	 /... /...	Nn ... /... /...
Mạch	☐	☐	☐	☐	☐
Nhiệt độ	☐	☐	☐	☐	☐
Huyết áp	☐	☐	☐	☐	☐
Nước tiểu	☐	☐	☐	☐	☐

8. TIÊU CHUẨN XUẤT VIỆN

- **Lâm sàng:**
 - Hết mệt.
 - Ăn ngon miệng.
 - Tiêu bình thường.
 - Da – Mắt hết vàng.
- **Cận lâm sàng:**
 - SHM trở về bình thường

9. TƯ VẤN – PHÒNG BỆNH

- Vệ sinh ăn uống
- Vệ sinh thân thể
- Vệ sinh môi trường